

VĂN BẢN VĂN HỌC TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Huyền
*Khoa NN&VH Pháp, ĐHNN,
ĐHQGHN*

Trong quá trình giảng dạy tiếng Pháp ở Việt Nam, có hai thái độ đối lập trong việc sử dụng văn bản văn học làm tài liệu giảng dạy :

1. PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THỐNG: THỜI KỲ HOÀNG KIM

Đó là khi tiếng Pháp được giảng dạy theo phương pháp truyền thống. Tiếng Pháp hiện đại được giảng dạy theo phương pháp giảng dạy tiếng Hy Lạp và La Tinh mà theo đó người ta học tiếng nước ngoài bằng các văn bản văn học. Văn bản văn học được coi như khuôn mẫu và là nguồn tài liệu duy nhất và tốt nhất để giảng dạy tiếng nước ngoài một cách có hệ thống.

Phương pháp này ưu tiên giảng dạy ngữ pháp và dịch. Văn bản văn học được coi là cái cớ để đưa ra những bài tập về từ vựng, ngữ pháp và dịch xuôi, dịch ngược. Mục đích của phương pháp này nhằm cung cấp vốn văn hoá chủ yếu thuộc lĩnh vực văn học. Trong lời tựa của cuốn Mauger, 1953, Hachette có nêu rõ: *“Những công dân ở những quốc gia xa xôi và những người nước ngoài học tiếng Pháp sẽ được tiếp xúc với một trong những nền văn minh phong phú nhất thế giới hiện đại, trau dồi trí tuệ bằng việc tiếp thu một nền văn học rực rỡ để trở thành những người ưu tú thực thụ.”*

Kỹ năng được đặt lên hàng đầu là viết với các bài tập siêu ngôn ngữ như giải thích, học thuộc các quy tắc ngữ pháp, liệt kê từ vựng, học thuộc các đoạn văn chọn lọc. Các môn học chủ yếu là dịch nói hoặc

viết. Các đoạn văn chọn lọc chủ yếu thuộc văn miêu tả vì loại văn này cho phép khai thác từ vựng theo từng chủ điểm.

2. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHE NHÌN: THỜI KỲ SUY THOÁI

Đối lập với phương pháp truyền thống, các phương pháp nghe nhìn quan tâm chủ yếu đến ngôn ngữ nói. Vì vậy, văn bản văn học mất dần vị trí quan trọng nhất là ở giai đoạn đầu với lý do về ngôn ngữ là bao giờ người ta cũng nói trước khi viết và có nhiều ngôn ngữ chỉ được nói mà không có chữ viết. Và trên thực tế, biết trả lời một nhân viên hải quan hay mời một người bạn đi xem phim có lợi hơn là thuộc một bài thơ của Baudelaire.

Các phương pháp nghe nhìn sử dụng chủ yếu những văn bản được tạo ra với mục đích phục vụ cho công việc giảng dạy. Chỉ khi người học đạt tới trình độ cao mới được tiếp xúc với văn bản văn học. Văn bản văn học được coi là quá khó đối với người mới học đồng thời quá xa lạ với ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cần thiết đối với người mới học.

Tài liệu học tập chủ yếu là các bài hội thoại với các nhân vật như trong các đoạn kịch. Văn bản văn học chỉ được đưa vào chương trình khi người học đủ trình độ để hiểu và các tác giả được chọn thường là Camus, Prévert, Eluard với mục đích kiểm nghiệm những gì đã được học trước đó.

Văn bản văn học còn được sửa đổi cho phù hợp với người học, đơn giản hoá nhằm loại bỏ những từ và những cấu trúc câu khó. Nhiều tiểu thuyết nổi tiếng được viết trong khuôn khổ của tiếng Pháp cơ sở (le Français Fondamental) chẳng hạn như *Những người khốn khổ* của Victor Hugo. Một câu hỏi được đặt ra là những tác phẩm được viết bằng tiếng Pháp cơ sở có còn được coi là của Balzac hay Stendhal nữa không? Và có còn được coi là tác phẩm văn học nữa không?

3. PHƯƠNG PHÁP GIAO TIẾP: QUAN NIỆM MỚI VỀ VĂN BẢN VĂN HỌC

Nếu trong phương pháp nghe nhìn, văn bản văn học giữ vai trò thứ yếu thì phương pháp giao tiếp có một quan niệm hoàn toàn mới mẻ về văn bản văn học. Sau những nghiên cứu của Jakobson và

Barthes về mối tương quan giữa chủ nghĩa cấu trúc và văn học, hoàn toàn có thể khẳng định rằng văn bản văn học có thể sử dụng như một tài liệu giảng dạy ngoại ngữ và có thể đưa vào giảng dạy ngay ở giai đoạn đầu.

Mặc dù ngôn ngữ và văn hóa độc lập với nhau nhưng không thể tách rời vì văn hóa nằm trong ngôn ngữ và ngược lại. Có thể nói ngôn ngữ và văn hóa có liên quan mật thiết với nhau. Văn bản văn học cho phép người học nắm được cùng một lúc cả ngôn ngữ và văn hóa.

Văn bản văn học là một tài liệu thực, nó cung cấp những hiểu biết về văn hoá, xã hội, về con người. Nhờ nó mà người học có thể khám phá mọi bình diện của một tiếng nước ngoài như ngữ âm, chữ viết, cú pháp, ngữ nghĩa. Nó ẩn chứa mọi tiềm năng mang tính thực tiễn và văn hóa. J. Peytard nhận xét: *“Đọc một văn bản văn học chính là tìm cách nhận biết những vận động của một thứ tiếng ở mức độ cao nhất”*.

Theo sơ đồ của R.Jakobson, việc sử dụng tài liệu thực trong lớp học ngoại ngữ gây đảo lộn về điều kiện tiếp nhận: người bản ngữ, đối tượng của tài liệu đó tiếp nhận nó dựa vào năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và văn hoá mà mình đã có trong khi một người nước ngoài đọc nó nhằm đạt được những năng lực đó. Cùng một lúc, anh ta phải dựa vào hai hệ thống, hệ thống tiếng nước ngoài và hệ thống tiếng mẹ đẻ. Vì vậy, không thể lẫn lộn việc giảng dạy văn bản văn học cho người bản ngữ với giảng dạy cho người nước ngoài.

Với phương pháp giao tiếp, người ta chuyển từ việc lấy ngôn ngữ làm trung tâm sang việc lấy người học làm trung tâm. Việc tổ chức học tập và giảng dạy được hình thành theo năng lực mà người học đã có từ trước đó, theo từng đối tượng: trẻ em, thanh niên hay người lớn. Điều đó còn phụ thuộc vào việc họ có phải là người ham đọc sách bằng tiếng mẹ đẻ hay không. Ngôn ngữ của họ có chữ viết hay không ?

Xuất phát từ quan niệm rằng mỗi nền văn hoá (dân tộc, khu vực hoặc địa phương có những đặc trưng riêng khác biệt với tất cả các nền văn hoá khác (Louis Porcher, *Manières de classe*, Hatier Didier 1967, Le FLE, Hachette 1995, Education et communication interculturelle, PUF, 1996, Les cahiers pédagogiques, 1998), người ta có thể đưa ra

những loại hình bài tập dựa vào kinh nghiệm sống, sở thích và hiểu biết của người học. Điều đó chẳng khác gì việc bắc chiếc cầu nối giữa hai nền văn hoá. Những chủ điểm như các con vật, tình yêu đất nước, thời gian giúp người học liên hệ với chính nền văn hoá của họ dựa vào kinh nghiệm sống đồng thời với những kỹ nghiệm và hiểu biết về mặt xã hội của họ. Đứng trước những thực tế đó, bất kỳ một người học nào cũng có cái gì để nói, không một ai có cảm giác là người thừa. Và như vậy sẽ có đối thoại thực sự xung quanh những chủ điểm tương tự với thái độ tiếp nhận văn hoá đích thực bởi lẽ ai cũng có cơ hội diễn đạt những hiểu biết của mình. Người nào cũng có cơ hội so sánh đối chiếu với nền văn hoá của chính mình. Điều này đối lập hoàn toàn với những buổi học tập trung mà ở đó chỉ một mình giáo viên truyền đạt những kiến thức mà mình có.

Trong bối cảnh như vậy, những bài học tập trung với những văn bản chọn lọc, tiêu biểu của “nền văn học Pháp” là hoàn toàn vô nghĩa. Nếu cho rằng dạy văn bản văn học với mục đích trao đổi, đối thoại giữa các nền văn hoá cần phải tính đến thực trạng của nền văn học được viết bằng ngôn ngữ thấm đượm văn hoá của người học. Người dạy không thể bỏ qua nền văn hoá và văn học của người học. Đó là nền văn học viết hay nói? Người học có thói quen đọc không? Đọc như thế nào? Đọc loại sách nào? Ở đâu và khi nào? Hệ thống xuất bản, phương thức thương mại sách như thế nào? Sách được mua hay mượn? Có đắt không? Vị trí của nhà văn như thế nào?

Trả lời được những câu hỏi này giúp người dạy tổ chức tốt việc giảng dạy của mình. Điều này vượt lên trên mức độ tiếp cận văn bản dưới góc độ ngôn ngữ, tiểu sử hay theo trình tự thời gian.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

a. Các bài tập liên quan đến trường văn học

Về lĩnh vực văn học nói chung, trường văn học dùng để chỉ các hoạt động, thể chế liên quan đến văn học và những người tham gia vào lĩnh vực này:

Các nhà văn

- Họ là ai, mức độ nổi tiếng, có thể sống bằng ngòi bút của mình không?
- Liên hệ của họ với công chúng: có thể dựa vào những bài phỏng vấn, những cuộc tranh luận trên đài hoặc vô tuyến.
- Hệ thống thương mại: các nhà xuất bản, hiệu sách, giá bán sách, hệ thống cho mượn sách.

Nguồn tài liệu về lĩnh vực này khá lớn, chẳng hạn có thể tham khảo mục sách bán chạy của các tạp chí như L'Express hoặc Le Nouvel observateur. Ngoài ra còn có thể dựa vào thể loại (tiểu thuyết, thơ, kịch...), tác giả (phân biệt nhà văn với chính trị gia, diễn viên...) hoặc nguyên nhân thành công của họ.

Các chương trình phát thanh

Un livre, des voix hay Le Panorama trên France-Culture, Le masque et la plume trên France Inter vào tối chủ nhật).

Các chương trình bút chiến, phê bình văn học với sự có mặt của tác giả: *Apostrophes*

Phóng sự: *Qu'est-ce qu'elle dit Zazie?*

Chân dung nhà văn đương thời: *Un siècle d'écrivains*

Việc lựa chọn các tài liệu tùy thuộc vào thực tế của tiếng mẹ đẻ. Có thể xuất phát từ những đặc điểm tương đồng để nhấn mạnh những đặc điểm văn hoá một cách chi tiết hoặc trái lại có thể chọn những tài liệu hoàn toàn xa lạ với người học buộc họ phải phản ứng lại. Mức độ phản ứng tùy thuộc vào từng nền văn hoá.

b. Các bài tập quanh văn bản

G. Genette gọi loại bài tập này là một tập hợp những đặc điểm quanh văn bản văn học: tên, tên phụ, bìa, lời tựa, lời bạt. Những đặc điểm này rất giàu ý nghĩa nhưng đã bị bỏ qua trong phương pháp giảng dạy truyền thống.

Trong cuốn *Entrée en littérature*, J.P. Goldenstein giới thiệu nhiều dạng bài tập xung quanh văn bản: Đọc trang bìa, Đọc tên sách, Đọc những từ mở đầu...

Tên sách

Có thể tìm ý nghĩa của tên sách trước khi đọc và quay trở lại sau khi đọc xong nhằm xác minh những phỏng đoán ban đầu. Xác định quan niệm về tên sách ở thế kỷ XIX khi sách mang tên nhân vật chính.

Bìa sách

Có thể yêu cầu người học tưởng tượng hoặc trình bày trang bìa. Ngoài ra còn có thể so sánh ý nghĩa của nhiều trang bìa.

Lời đề tặng

Qua lời đề tặng có thể biết thêm về đời tư của tác giả và nhiều vấn đề liên quan đến xã hội, phong tục tập quán.

c. Các bài tập về viết

Đọc và viết là hai hoạt động gắn liền với nhau. Dựa vào một tài liệu cụ thể, người học có thể viết theo cách viết của tài liệu đó và phải tuân theo những yêu cầu đặt ra. Những bài tập đầu tiên thường có những yêu cầu nghiêm ngặt (đảo chữ, từ đồng âm, nói lại theo cách khác...). Viết là hình thức tiếp cận văn bản dưới góc độ khác. Viết là một bài tập bổ trợ cho đọc và hiểu văn bản. Người học cần học viết trước khi viết một điều gì đó cụ thể. Thực hiện hoạt động này chính là đã thực hiện một công việc sáng tạo chứ không đơn thuần là tiếp nhận và sao chép. Những bài tập này tạo cơ hội cho người học suy nghĩ và hiểu biết thêm về cú pháp, từ vựng, chính tả.

d. Các bài tập về đọc

Mục đích của việc đọc đối với một người học tiếng nước ngoài là nắm được ý nghĩa tổng quát. Đọc là một chiến lược và người đọc, bằng những hiểu biết của chính mình và những giả thuyết trong quá trình

đọc có thể hình thành dần ý nghĩa của văn bản, đi từ chưa hiểu đến hiểu rõ văn bản. Những thói quen trong việc đọc sách và những kiến thức mà người đọc có sẵn trong tiếng mẹ đẻ đóng vai trò quan trọng trong quá trình này.

Vì vậy người đọc một văn bản văn học không đơn thuần là người tiếp nhận một cách thụ động. Trái lại, anh ta đem lại sự sống cho văn bản, nhờ anh ta, tập giấy in chữ vô tri vô giác có một cuộc sống mãnh liệt và cho phép hiểu nó theo nhiều cách khác nhau. Theo thuật ngữ của R. Barthes, văn bản văn học là một văn bản đa nghĩa cho phép nhiều cách hiểu khác nhau. Người mới học chưa thể có ngay những phương thức để xây dựng ý nghĩa của văn bản. Đối với họ cần phải hình thành dần ba tiêu chí sau:

- Hiểu biết về ngôn ngữ (từ vựng, cú pháp);
- Hiểu biết về văn minh, văn hoá để không hiểu lệch nghĩa;
- Hiểu biết về giao tiếp bằng ngôn ngữ viết.

e. Các loại hình văn bản

Để hiểu được cấu trúc và vận hành một văn bản, người đọc cần biết xác định loại hình của văn bản đó. Việc xác định các loại hình văn bản giúp người đọc tìm các thông tin trong văn bản một cách dễ dàng. Theo J.M. Adam, có năm loại hình văn bản chính: Văn bản kể chuyện, miêu tả, lập luận, giải thích và hội thoại. Mỗi loại hình văn bản có đặc điểm riêng và kết cấu riêng. Một người đọc nhanh không chỉ do phát hiện nhanh các chủ điểm mà còn biết phân biệt sơ đồ (schéma) của từng loại hình văn bản. Ví dụ như văn bản kể chuyện nhất thiết phải có sự kế tiếp của các sự kiện theo năm giai đoạn : tình huống mở đầu, sự kiện phức tạp phá vỡ thăng bằng ban đầu, chuỗi hành động của các nhân vật, giải quyết vấn đề và tình huống kết thúc. Văn bản miêu tả gồm bốn biện pháp: nêu tên sự vật được miêu tả, nêu đặc điểm tính chất của sự vật được miêu tả, nêu mối tương quan với các sự vật khác (bằng phép ẩn dụ, so sánh), mở rộng phạm vi miêu tả (một bộ phận được chọn để miêu tả tiếp).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

J.M Adam, *Les textes : types et prototypes*, Nathan Université, Paris, 1992.

J.P Goldenstein, *Entrée en littérature*, Hachette FLE, Paris, 1990.

D. Maigueneau, *Pragmatique pour le discours littéraire*, Bordas, Paris, 1990.

M. Naturel, *Pour la littérature De l'extrait à l'oeuvre*, Clé International, Collection DLE, Paris, 1995.

J. Peytard et al., *Littérature et classe de langue*, Collection LAL, CREDIF / Hatier, 1982.

L. Porcher, *Manières de classe*, Hatier Didier 1967, Le FLE, Hachette 1995, Education et communication interculturelle, PUF, 1996, Les cahiers pédagogiques, 1998).